

Số: 45/2022/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 19 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09/09/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2021/TLST-DS ngày 18/11/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị T, sinh 1957

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

ông Lê Văn D, sinh năm 1960 (chết năm 2022)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D:

Bà Trần Thị D, sinh 1965

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Trần Thị D K, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Trần Tấn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Trần Thị D, Trần Thị D K, Trần Tấn T, uỷ quyền cho Trần Thị Cẩm N.

Bị đơn: ông Lê Văn V, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: ông Trương Văn T, sinh năm 1978, địa chỉ: ấp M, xã N, thành phố L, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn C, sinh năm 1952

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo uỷ quyền của ông C: Lê Thị Yến P, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn V, bà Nguyễn Thị T, ông Lê Văn C, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn D bao gồm: Trần Thị D, Trần Thị D K, Trần Tấn T, Trần Thị Cẩm N thống nhất:

Ông Lê Văn V có trách nhiệm giao lại di sản thừa kế theo di chúc của bà Nguyễn Thị Tây cho bà Nguyễn Thị T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn D bao gồm: Trần Thị D, Trần Thị D K, Trần Tấn T, Trần Thị Cẩm N là thửa 101-7c diện tích đo thực tế 559.7 m² và thửa 101-8 có diện tích đo thực tế là 15.7 m² thuộc một phần thửa 101 bản đồ số 09 tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn D bao gồm: Trần Thị D, Trần Thị D K, Trần Tấn T, Trần Thị Cẩm N cùng trọn quyền sử dụng thửa 101-7c diện tích 559.7 m² và thửa 101-8 có diện tích đo thực tế là 15.7 m² thuộc một phần thửa 101 tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.(có họa đồ kèm theo).

Ông Lê Văn V được trọn quyền sử dụng thửa đất số 101-7a có diện tích đo thực tế 389.5 m² thuộc một phần thửa 101 tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo)

Đối với phần diện tích đất thổ cư thuộc các thửa 101-1 diện tích 50.6 m²; 101-2 diện tích 36 m²; thửa 101-3 diện tích 28,1 m²; thửa 101-4 diện tích 160,6 m²; thửa 101-6 diện tích 14.3 m² thuộc một phần thửa 101 tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre là trọn quyền sử dụng, định đoạt của ông Lê Văn V các bên không tranh chấp.

Ông Lê Văn V, bà Nguyễn Thị T, ông Lê Văn C, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn D bao gồm: Trần Thị D, Trần Thị D K, Trần Tấn T, Trần Thị Cẩm N thống nhất thửa 101-7b có diện tích thực tế là 62.8 m² thuộc một phần thửa 101 tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre là dùng làm lối đi.

Chi phí thu thập chứng cứ là 12.581.000 (mười hai triệu năm trăm tám mươi một ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn D bao gồm: Trần Thị D, Trần Thị D K, Trần Tấn T, Trần Thị Cẩm N tự nguyện chịu. Đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Do ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi, ông D chết năm 2022 sau khi thụ lý vụ án. Do đó bà Nguyễn Thị T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn D bao gồm: Trần Thị D, Trần Thị D K, Trần Tấn T, Trần Thị Cẩm N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 29.370.000 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm bảy chục ngàn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được

thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh